

hội. - Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện. * <i>Cách tiến hành:</i>	
* <b>Hoạt động:</b> <i>Hướng dẫn HS kể chuyện</i> - GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc gợi ý của bài + Kể những việc làm gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi? + Thiếu nhi tham gia công tác xã hội thể hiện bằng những việc làm cụ thể nào? - Yêu cầu HS giới thiệu trước lớp câu chuyện định kể. * <b>Hoạt động:</b> <i>HS thực hành kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.</i> - Yêu cầu HS kể chuyện theo nhóm. - Tổ chức cho HS kể chuyện trước lớp - GV và HS nhận xét đánh giá và bình chọn	- HS đọc tiếp nối các gợi ý trong SGK - Ông bà, cha mẹ, người thân chăm lo cho em về ăn mặc, sức khoẻ học tập,... - Thầy cô giáo tận tụy dạy dỗ, giúp em tiến bộ trong học tập. - Tham gia tuyên truyền, cổ động cho các phong trào; tham gia trồng cây, làm vệ sinh đường làng ngõ xóm,... - HS tiếp nối nhau giới thiệu - HS kể chuyện trong nhóm, trao đổi ý nghĩa câu chuyện. - HS thi kể chuyện
<b>3. Hoạt động ứng dụng (2')</b>	
- Qua tiết học này, em có mong muốn điều gì ?	- Em muốn trẻ em được mọi người quan tâm chăm sóc.
<b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b>	
- Nhận xét tiết học - Dặn HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Toán*  
**ÔN TẬP VỀ BIỂU ĐỒ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong một bảng thống kê số liệu.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong một bảng thống kê số liệu.

- HS làm bài 1, bài 2a, bài 3.

**3. Thái độ:** Cần thận, tỉ mỉ, chính xác.

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các biểu đồ, bảng số liệu như trong SGK.
- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau: + Nêu tên các dạng biểu đồ đã học?  + Biểu đồ dùng để làm gì ?  - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi  + Biểu đồ dạng tranh; dạng hình cột, dạng hình quạt. + Biểu diễn tương quan về số lượng giữa các đối tượng hiện thực nào đó. - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b>	
* Mục tiêu: - Biết đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong một bảng thống kê số liệu. - HS làm bài 1, bài 2a, bài 3. * Cách tiến hành:	
<b>Bài 1: HD cặp đôi</b> - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ trong SGK và hỏi nhau: + Biểu đồ có dạng hình gì ? Cho ta biết điều gì ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi : đọc biểu đồ - Trình bày kết quả - GV nhận xét chữa bài	- HS quan sát  + Biểu đồ hình cột; cho biết số cây xanh do từng thành viên trong nhóm cây xanh trồng ở vườn trường. - HS thảo luận, đưa ra kết quả : a) Có 5 học sinh trồng cây. + Lan trồng được 3 cây. + Hòa trồng được 2 cây. + Liên trồng được 5 cây. + Mai trồng được 8 cây. + Lan trồng được 4 cây. b) Hòa trồng được ít cây nhất: 2 cây. c) Mai trồng được nhiều cây nhất: 8 cây. d) Liên và Mai trồng được nhiều cây

<p><b>Bài tập 2a: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul> <p><b>Bài tập 3: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> <li>- Tại sao em chọn ý C</li> <li>- Đây là dạng biểu đồ nào ?</li> </ul>	<p>hơn bạn Dũng. e) Lan, Hòa, Dũng trồng được ít cây hơn bạn Liên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi</li> <li>- HS tự giải,</li> <li>- 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ</li> <li>- Đáp án: a) 16</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS làm việc cá nhân</li> <li>- Nêu đáp án chọn. C</li> <li>- HS giải thích đáp án chọn.</li> <li>- Biểu đồ hình quạt thường để biểu diễn quan hệ số lượng theo các tỉ số phần trăm.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những loại biểu đồ nào được dùng phổ biến ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu đồ dạng hình cột và biểu đồ dạng hình quạt.</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng vẽ biểu đồ dạng hình cột và hình quạt trong thực tế cuộc sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện.</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Tập đọc*

**NẾU TRÁI ĐẤT THIẾU TRẺ EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa: Tình cảm yêu mến và trân trọng của người lớn đối với trẻ em. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).

**2. Kỹ năng:** Đọc diễn cảm bài thơ, nhấn giọng được ở những chi tiết, hình ảnh thể hiện tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ thơ.

**3. Thái độ:** Yêu quý trẻ em.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK.
- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tổ chức thi đọc bài <i>Lớp học trên đường</i> và trả lời câu hỏi cuối bài .</li> <li>- Rê-mi học chữ trong hoàn cảnh như thế nào ?</li> <li>- Qua câu chuyện này, em có suy nghĩ gì về quyền học tập của trẻ em ?</li>   <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng : Tiếp tục chủ điểm <i>Những chủ nhân tương lai</i>, bài thơ <i>Nếu trái đất thiếu trẻ em</i> của nhà thơ Đỗ Trung Lai sẽ giúp các em hiểu: Trẻ em thông minh, ngộ nghĩnh, đáng yêu như thế nào, trẻ em quan trọng như thế nào đối với người lớn, đối với sự tồn tại của trái đất?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi đọc</li> <li>- Rê-mi học chữ trên đường hai thầy trò đi hát rong kiếm sống.</li> <li>- Trẻ em cần được dạy dỗ, học hành. / Người lớn cần quan tâm, chăm sóc trẻ em, tạo mọi điều kiện cho trẻ em được học tập. / Để thực sự trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước, trẻ em ở mọi hoàn cảnh phải chịu khó học hành.</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động luyện đọc: (12phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.</li> <li style="padding-left: 20px;">- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.</li> <li style="padding-left: 20px;">- Đọc đúng các từ khó trong bài</li> <li>* <i>Cách tiến hành:</i></li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc bài.</li> <li>- Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm</li>   <li>- Luyện đọc theo cặp</li> <li>- Cho HS thi đọc giữa các nhóm</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài</li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc bài</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó, giải nghĩa từ</li> <li>- HS đọc theo cặp cho nhau nghe ở trong nhóm.</li> <li>- Thi đọc giữa các nhóm</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS nghe</li> </ul>
<b>3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Mục tiêu:</i> Hiểu ý nghĩa: Tình cảm yêu mến và trân trọng của người lớn đối với trẻ em. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).</li> <li>* <i>Cách tiến hành:</i></li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và TLCH trong SGK, sau đó chia sẻ trước lớp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận TLCH:</li> </ul>

<p>+ Nhân vật “tôi” và nhân vật “ Anh” trong bài thơ là ai ? Vì sao “ Anh” lại được viết hoa?</p> <p>+ Cảm giác thích thú của vị khách về phòng tranh được bộc lộ qua những chi tiết nào ?</p> <p>+ Tranh vẽ của các bạn nhỏ có gì ngộ nghĩnh ?</p> <p>+ Em hiểu ba dòng thơ cuối như thế nào ?</p> <p>+ Nội dung củng bài thơ ?</p> <p>- GV nhấn mạnh: Bài thơ ca ngợi trẻ em ngộ nghĩnh, sáng suốt, là tương lai của đất nước, của nhân loại. Vì trẻ em, mọi hoạt động của người lớn trở nên có ý nghĩa. Vì trẻ em, người lớn tiếp tục vươn lên, chinh phục những đỉnh cao.</p>	<p>+ Nhân vật “tôi” là tác giả- nhà thơ Đỗ Trung Lai. “Anh” là phi công vũ trụ Pô-pốp. Chữ “ Anh” được viết hoa để bày tỏ lòng kính trọng phi công vũ trụ Pô-pốp đã hai lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.</p> <p>+ Qua lời mời xem tranh rất nhiệt thành của khách được nhắc lại vội vàng, háo hức “Anh hãy nhìn xem, Anh hãy nhìn xem”!</p> <p>+ Qua các từ ngữ biểu lộ thái độ ngạc nhiên, vui sướng : “Có ở đâu đâu tôi được thế ? Và thế này thì “ghê gớm” thật : Trong đôi mắt chiêm nửa già khuôn mặt..Các em tô lên một nửa số sao trời !”</p> <p>+ Qua vẽ mặt : Vừa xem vừa sung sướng mỉm cười.</p> <p>- Tranh vẽ của các bạn rất ngộ. Các bạn vẽ đầu phi công Pô- pốp rất to- Đôi mắt chiêm nửa già khuôn mặt, trong đó tô rất nhiều sao trời- Ngựa xanh nằm trên cỏ, ngựa hồng phi trong lửa,...</p> <p>- HS đọc thành tiếng khổ thơ cuối.</p> <p>- Nếu không có trẻ em mọi hoạt động trên thế giới đều vô nghĩa ? Người lớn làm mọi việc vì trẻ em.</p> <p>- HS nêu</p>
<p><b>4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút)</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Đọc diễn cảm bài thơ, nhấn giọng được ở những chi tiết, hình ảnh thể hiện tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ thơ.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- GV gọi HS đọc diễn cảm toàn bài</p> <p>- Yêu cầu HS tìm đúng giọng đọc của bài</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm</p> <p>- Thi đọc diễn cảm</p> <p>- Luyện học thuộc lòng</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng</p>	<p>- 3 HS tiếp nối nhau đọc</p> <p>- HS tìm giọng đọc</p> <p>- Luyện đọc diễn cảm</p> <p>- HS thi đọc diễn cảm</p> <p>- HS tự nhẩm và luyện học thuộc lòng</p> <p>- HS thi học thuộc lòng</p>

bài thơ. - GV nhận xét	
<b>5. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Qua bài thơ, em cảm nhận được điều gì ?	- Em cảm nhận được sự thương yêu của mọi người dành cho trẻ em.
<b>6. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b>	
- GV nhận xét tiết học . - Dẫn HS về nhà luyện đọc diễn cảm toàn bài và học thuộc những câu thơ, khổ thơ em thích và đọc cho mọi người trong gia đình cùng nghe.	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

**Thứ năm ngày 9 tháng 5 năm 2019**

*Tập làm văn*

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

**I- MỤC TIÊU**

- Kiến thức:** Nhận biết và sửa được lỗi trong bài văn.
- Kĩ năng:** Viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.
- Thái độ:** Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết văn.
- Năng lực:**
  - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
  - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

- Đồ dùng**
  - GV: Bảng phụ ghi một số lỗi điển hình trong bài.
  - HS: SGK, vở
- Phương pháp và kĩ thuật dạy học**
  - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
  - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS hát - GV treo bảng phụ, yêu cầu HS xác định yêu cầu của mỗi đề văn. - GV nhận xét- Ghi bảng	- HS hát - HS xác định  - HS viết vở
<b>2. Hoạt động chữa trả bài văn:(28phút)</b> * <i>Mục tiêu:</i> - Nhận biết và sửa được lỗi trong bài văn.	

<p>- Viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>*GV nhận xét chung về kết quả làm bài của cả lớp. + Nhận xét về kết quả làm bài - GV đưa ra bảng phụ. - GV nhận xét chung : Một số em có bài làm tốt . Một số em có tiến bộ viết được một số câu văn hay giàu hình ảnh. Một số bài làm còn sai nhiều lỗi chính tả, diễn đạt ý còn lủng củng + Thông báo số điểm cụ thể * <i>Hướng dẫn HS chữa bài</i> + Hướng dẫn chữa lỗi chung. - GV yêu cầu HS chữa lỗi chính tả, lỗi diễn đạt bài của một số đoạn ( đưa ra bảng phụ) + Hướng dẫn từng HS chữa lỗi trong bài. + Hướng dẫn học tập những đoạn văn, bài văn hay. - GV đọc bài làm của những em có điểm tốt. - Yêu cầu HS nhận xét bài của bạn: phát hiện cái hay trong đoạn văn, bài văn của bạn.  - Yêu cầu HS viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn. - Yêu cầu HS đọc đoạn văn viết lại của mình. - GV nhận xét</p>	<p>- HS chữa lỗi chung.  - HS tự chữa lỗi trong bài.  - HS nghe bài văn của của một số bạn.  - HS nghe và nêu nhận xét.Ví dụ: -Trong bài : từ ngữ hay, gợi tả, gợi cảm : trăng sáng sánh trong đôi thùng gánh nước kiu kịt của các anh chị gánh nước đêm trăng; trăng sà xuống nói chuyện làm ăn cùng các bác xã viên, thăm rơm vàng mềm mại, nâng từng bước chân của bọn trẻ nhỏ... - Mỗi HS chọn một đoạn văn viết chưa đạt viết lại cho hay hơn. - HS đọc bài</p>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<p>- Chia sẻ bài viết của mình với bạn bè trong lớp.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>	
<p>- GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS làm bài tốt, những HS chữa bài tốt trên lớp. - Dặn những HS viết bài chưa đạt về nhà viết lại bài văn để cho bài văn hay hơn. Cả lớp luyện đọc lại các bài tập</p>	<p>- HS nghe  - HS nghe và thực hiện</p>

đọc; HTL để chuẩn bị tốt cho tuần ôn tập và kiểm tra cuối năm.	
--	--

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Toán*  
**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết thực hiện phép cộng, phép trừ; biết vận dụng để tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ; biết vận dụng để tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.

- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**3. Thái độ:** Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

**4. Năng lực:**

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Rung chuông vàng" với các câu hỏi sau: + Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào ? + Muốn tìm số trừ ta làm thế nào ? + Muốn tìm số bị trừ chưa biết ta làm thế nào ? + Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào ? + Muốn tìm số chia chưa biết ta làm thế nào ?	- HS chơi trò chơi



<p>+ Muốn tìm số bị chia chưa biết ta làm thế nào ?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>
<p><b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <p>- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ; biết vận dụng để tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.</p> <p>- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài 1: HD cá nhân</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét chốt lời giải đúng</p> <p>- Em hãy nêu cách tính giá trị biểu thức chỉ chứa phép cộng, phép trừ?</p> <p><b>Bài 2: HD cá nhân</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét chốt lời giải đúng</p> <p>- Chốt :Yêu cầu HS nêu cách tìm thành phần chưa biết trong trường a, b ?</p> <p><b>Bài 3: HD cá nhân</b></p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét chốt lời giải đúng</p>	<p>- Cả lớp theo dõi</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở,3 HS lên bảng làm, chia sẻ cách làm</p> <p>a. <math>85793 - 36841 + 3826</math></p> $= 48952 + 3826$ $= 52778$ <p>b.</p> $\frac{84}{100} - \frac{29}{100} + \frac{30}{100}$ $= \frac{55}{100} + \frac{30}{100}$ $= \frac{85}{100}$ <p>c. <math>325,97 + 86,54 + 103,46</math></p> $= 412,51 + 103,46$ $= 515,97$ <p>- Thực hiện từ trái qua phải</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- Cả lớp làm vở</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, chia sẻ</p> <p>a) <math>x + 3,5 = 4,72 + 2,28</math></p> $x + 3,5 = 7$ $x = 7 - 3,5$ $x = 3,5$ <p>b) <math>x - 7,2 = 3,9 + 2,5</math></p> $x - 7,2 = 6,4$ $x = 6,4 + 7,2$ $x = 13,6$ <p>- Cả lớp theo dõi</p> <p>- Cả lớp làm vở</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ</p>